

Ngày 31/12/2025	67,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-3.8%	-9.7%

	2025	
ROE	29.6%	+/- YoY ▼ 13.3%

	Q4/25		
DT thuần	475	QoQ ▲ 69.0 ▲ 16.9%	YoY ▼ 4.00 ▼ 0.9%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,619	YoY ▼ 34.0 ▼ 2.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	95.9	QoQ ▲ 2.40 ▲ 2.6%	YoY ▼ 26.1 ▼ 21.4%
	tỷ VNĐ		

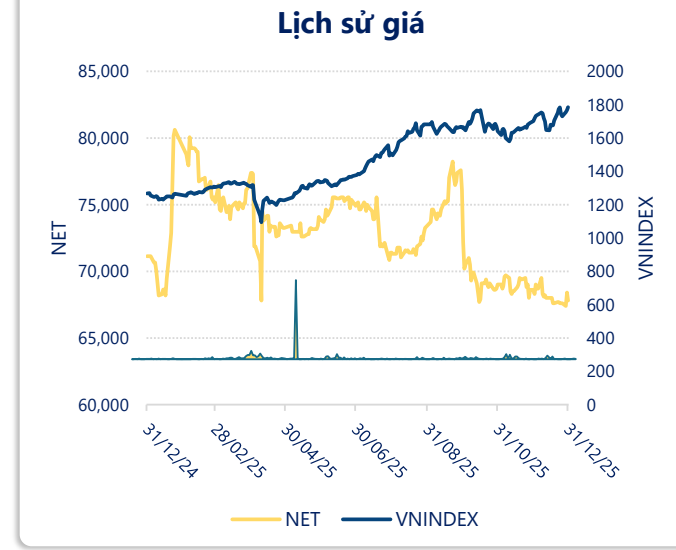
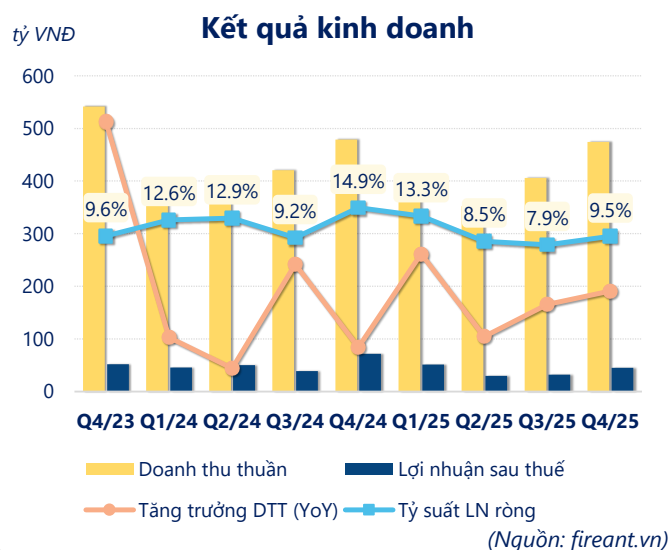
	2025	
LN gộp	366	YoY ▼ 61.0 ▼ 14.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	56.2	QoQ ▲ 12.3 ▲ 28.1%	YoY ▼ 33.2 ▼ 37.1%
	tỷ VNĐ		

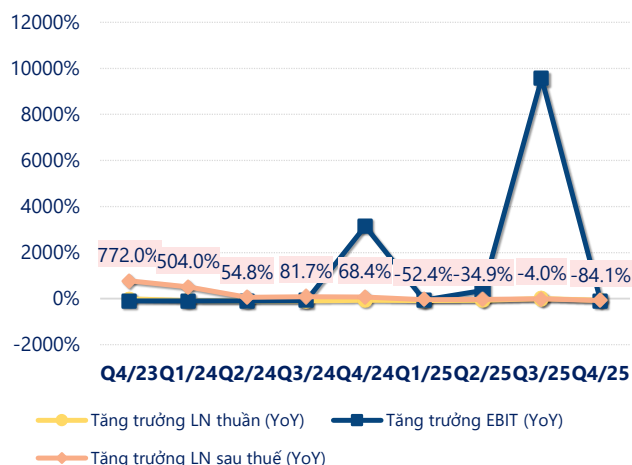
	2025	
LN thuần	202	YoY ▼ 56.0 ▼ 21.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	45.0	QoQ ▲ 13.0 ▲ 40.6%	YoY ▼ 26.6 ▼ 37.1%
	tỷ VNĐ		

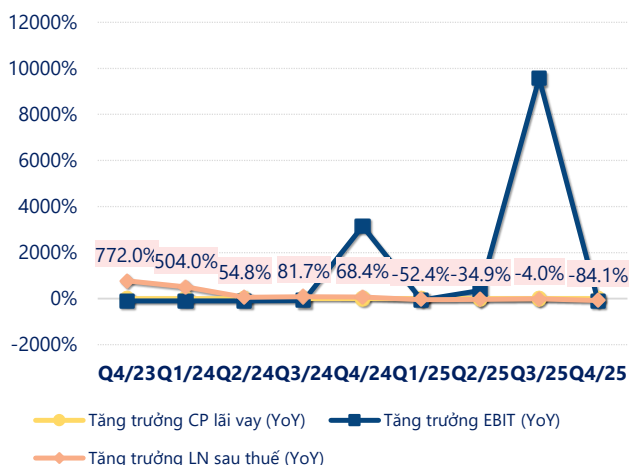
	2025	
LN sau thuế	159	YoY ▼ 48.0 ▼ 23.2%
	tỷ VNĐ	



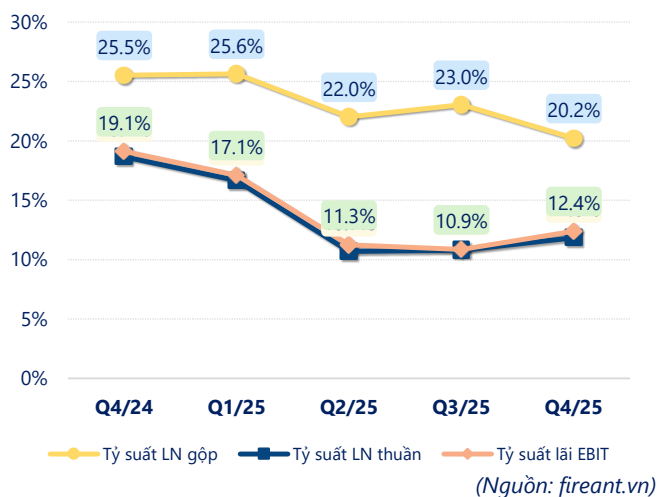
Tăng trưởng lợi nhuận



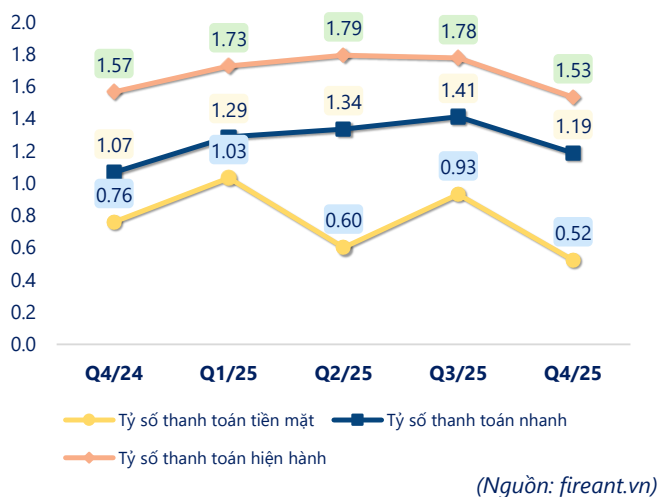
Tăng trưởng chi phí



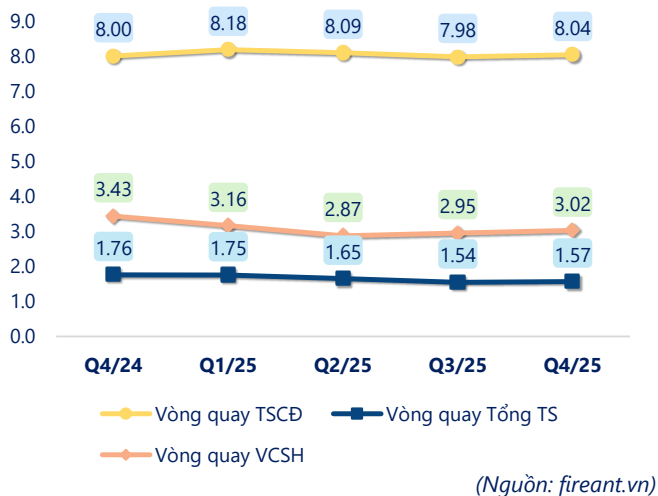
Tỷ suất lợi nhuận



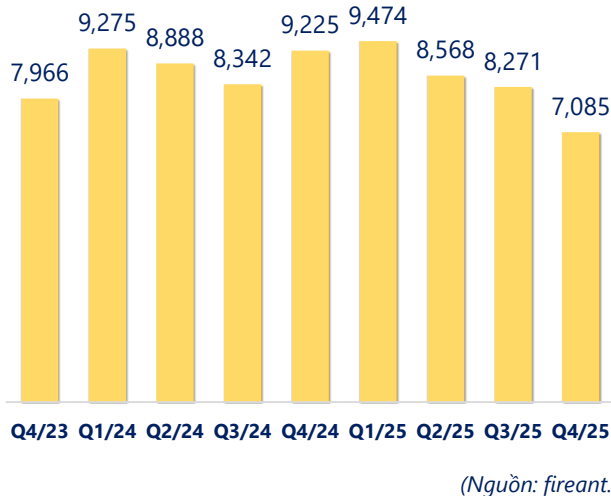
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	475	479	-0.9%	1,619	1,653	-2.0%
Giá vốn hàng bán	379	357	6.0%	1,253	1,226	2.2%
Lợi nhuận gộp	95.9	122	-21.4%	366	427	-14.2%
Doanh thu HĐTC	7.01	5.28	32.7%	25.1	18.0	38.9%
Chi phí TC	2.74	3.57	-23.4%	10.6	11.9	-10.8%
Chi phí lãi vay	2.62	2.09	25.2%	8.59	6.22	38.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	35.8	26.7	34.2%	149	143	4.4%
Chi phí QLDN	8.17	8.00	2.1%	29.4	32.4	-9.3%
LN thuần từ HĐKD	56.2	89.4	-37.1%	202	258	-21.6%
Lợi nhuận khác	0.02	0.09	-75.1%	-2.02	0.40	-605%
LN trước thuế	56.3	89.4	-37.1%	200	258	-22.5%
Lợi nhuận sau thuế	45.0	71.6	-37.1%	159	207	-23.2%
LNST của CĐ cty mẹ	45.0	71.6	-37.1%	159	207	-23.2%

(Nguồn: fireant.vn)

